

Số 442/TB-YDHP

Hải Phòng, ngày 24 tháng 6 năm 2021

THÔNG BÁO
TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NĂM 2021

I. SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC VÀ VỊ TRÍ VIỆC LÀM CẦN TUYỂN:

1. Số lượng người cần xét tuyển: 24 người
2. Số lượng vị trí việc làm cần xét tuyển: 13 vị trí việc làm

II. VỊ TRÍ, TIÊU CHUẨN VÀ ĐIỀU KIỆN ĐĂNG KÝ TUYỂN DỤNG:

1. Vị trí tuyển dụng (Có danh sách cụ thể kèm theo).

2. Tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký tuyển dụng viên chức

a) Tiêu chuẩn chung

- Người có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, nam nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự tuyển viên chức:
- Có quốc tịch Việt Nam và cư trú tại Việt Nam;
- Từ đủ 18 tuổi trở lên;
- Có đơn đăng ký dự tuyển;
- Có lý lịch rõ ràng;
- Có văn bằng, chứng chỉ đào tạo, chứng chỉ hành nghề hoặc có năng khiếu kỹ năng phù hợp với vị trí việc làm.
- Đủ sức khỏe để thực hiện công việc hoặc nhiệm vụ;
- Đáp ứng các điều kiện khác theo yêu cầu của vị trí công việc.
- Không Mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự; không đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của Tòa án; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng.

Lưu ý:

- Đối với bằng do cơ sở đào tạo ở nước ngoài cấp thì phải được Cục Quản lý chất lượng – Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận theo quy định
- Người đăng ký xét tuyển viên chức phải có chuyên ngành đào tạo được ghi trên bằng tốt nghiệp hoặc bằng điểm đúng theo chuyên ngành đào tạo theo yêu cầu của vị trí đăng ký dự tuyển.

2.2. Tiêu chuẩn về tin học, ngoại ngữ:

- Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT hoặc chứng chỉ tin học trình độ A trở lên đối với các khoa đào tạo cấp chứng chỉ tin học ABC theo Quyết định số 21/2000/QĐ-BGDĐT ngày 03/7/2000 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành chương trình tin học ứng dụng ABC được cấp trước ngày Thông tư 17/2016/TTLT-BGDĐT-BTTTT ngày 21/06/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Thông tin và truyền thông có hiệu lực (ngày 10/8/2016) thì được sử dụng tương đương với chứng chỉ công nghệ thông tin cơ bản.

- Đối với chức danh nghề nghiệp hạng III và tương đương (có trình độ đại học trở lên): Có trình độ ngoại ngữ bậc 2 (A2) trở lên theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc có chứng chỉ B trở lên theo Quyết định số 177/QĐ-TCBT ngày 30/01/1993 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

VI. HÌNH THỨC VÀ NỘI DUNG TUYỂN DỤNG:

1. Hình thức tuyển dụng: Xét tuyển

2. Nội dung xét tuyển: Xét tuyển viên chức thực hiện 2 vòng như sau:

a) Vòng 1: Xét phiếu đăng ký dự tuyển.

b) Vòng 2: Kiểm tra về năng lực, chuyên môn nghiệp vụ của người dự tuyển.

- Hình thức: Thực hành bài giảng đối với giảng viên và phỏng vấn các nội dung liên quan tới chuyên môn và hiểu biết xã hội, pháp luật.

- Thời gian: 30 phút/người (trong đó có 15 phút chuẩn bị)

3. Quy trình kiểm tra thực hành và phỏng vấn:

a) Người dự tuyển giảng bài đối với vị trí giảng viên. Sau đó trả lời câu hỏi phỏng vấn về chuyên môn và hiểu biết xã hội, pháp luật.

b) Quy trình thực hành: Bốc thăm câu hỏi gồm phần thực hành và hiểu biết kiến thức chung do Hội đồng đưa ra. Chuẩn bị nội dung trả lời trong 15 phút. Sau đó người dự tuyển trình bày bài giảng và trả lời câu hỏi trong 15 phút.

c) Bảng kiểm tra sát hạch chấm điểm bằng bảng điểm theo đáp án và có thang điểm chi tiết đến 5 điểm. Tổng điểm 100 điểm: phần thực hành trình bày bài giảng, trả lời câu hỏi chuyên môn là 80 điểm, phần trả lời câu hỏi liên quan tới hiểu biết xã hội, pháp luật là 20 điểm.

d) Khi chấm điểm thực hành, các thành viên Ban Kiểm tra sát hạch chấm điểm độc lập trên phiếu chấm đối với từng thí sinh. Điểm thực hành là điểm trung bình chung của các thành viên tham gia chấm. Trường hợp các thành viên chấm lệch nhau từ 5-10 điểm thì Trưởng Ban kiểm tra sát hạch trao đổi lại với các thành viên tham gia chấm thực hành để thống nhất. Trường hợp chênh lệch > 10 điểm trở lên thì Trưởng ban Kiểm tra sát hạch báo cáo Chủ tịch Hội đồng xem xét quyết định.

4. Xác định người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức: Tính theo thang điểm 100

a) Người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức phải có đủ các điều kiện sau:

- Có kết quả điểm phỏng vấn hoặc thực hành đạt từ 50 điểm trở lên;
- Có số điểm vòng 2 cộng với điểm ưu tiên cao hơn lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp trong phạm vi chỉ tiêu được tuyển dụng của từng vị trí việc làm.

b) Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả điểm phỏng vấn hoặc thực hành bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng cần tuyển dụng thì người có kết quả điểm phỏng vấn hoặc thực hành vòng 2 cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn không xác định được thì người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức quyết định người trúng tuyển.

c) Người không trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức không được bảo lưu kết quả xét tuyển cho các kỳ xét tuyển lần sau.

5. Đối tượng ưu tiên trong tuyển dụng viên chức:

a) Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: được cộng 7,5 điểm vào kết quả điểm kiểm tra tại vòng 2;

b) Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp phục viên, người làm công tác cơ yếu chuyển ngành, học viên tốt nghiệp đào tạo sĩ quan dự bị, tốt nghiệp đào tạo chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã ngành quân sự cơ sở được phong quân hàm sĩ quan dự bị, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: được cộng 5 điểm vào kết quả điểm kiểm tra tại vòng 2;

c) Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ phục vụ có thời hạn trong lực lượng công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong, đội viên trí thức trẻ tình nguyện tham gia phát triển nông thôn, miền núi từ đủ 24 tháng trở lên đã hoàn thành nhiệm vụ: được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm kiểm tra tại vòng 2;

d) Trường hợp người dự xét tuyển viên chức thuộc nhiều diện ưu tiên thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm kiểm tra tại vòng 2.

IV. THÀNH PHẦN HỒ SƠ DỰ TUYỂN, THỜI GIAN NHẬN HỒ SƠ

1. Hồ sơ đăng ký dự tuyển viên chức gồm:

- Phiếu Đăng ký dự tuyển theo Mẫu số 01 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ, ghi rõ vị trí tuyển dụng, đơn vị dự tuyển.

2. Thời gian, địa điểm nhận hồ sơ:

- Thời gian nhận hồ sơ dự tuyển: từ 8h00 ngày 28 tháng 06 năm 2021 đến 17h ngày 27 tháng 07 năm 2021 (nhận hồ sơ trong giờ hành chính).

- Địa điểm nhận hồ sơ: Phòng Tổ chức cán bộ, Phòng A201, Tầng 2, Nhà A, địa chỉ số 72A đường Nguyễn Bình Khiêm, quận Ngô Quyền, Tp. Hải Phòng
- Số điện thoại liên hệ: 02253.731.225

V. THỜI GIAN XÉT TUYỂN, LỆ PHÍ:

1. Thời gian xét tuyển

Kỳ xét tuyển viên chức năm 2021 của Trường Đại học Y Dược Hải Phòng dự kiến tổ chức trong tháng 8 năm 2021.

2. Lệ phí:

- Lệ phí dự tuyển theo Thông tư số 228/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn mức thu, chế độ thu nộp, quản lý và sử dụng phí dự thi tuyển và phí dự thi nâng ngạch công chức, viên chức.
- Thông tin cụ thể về việc tuyển dụng viên chức được thông báo, cập nhật trên bảng tin và Trang thông tin điện tử của Trường Đại học Y Dược Hải Phòng (<http://hpmu.edu.vn>).

Nơi nhận:

- Đăng trang TTĐT;
- Lưu VT, TCCB.

HIỆU TRƯỞNG



HIỆU TRƯỞNG
PGS. TS. *Nguyễn Văn Khải*

DANH SÁCH CÁC ĐƠN VỊ, CHỈ TIÊU, TIÊU CHUẨN XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC NĂM 2021
(Kèm theo Thông báo số: 442 /TB-TCCB ngày 24 / 6 /2021 của Trường Đại học Y Dược Hải Phòng)

STT	Vị trí việc làm cần tuyển	Số lượng tuyển	Tiêu chuẩn về học vấn theo khung năng lực	Mã số VTVL theo Đề án được phê duyệt	Ghi chú
1	Giảng viên Bộ môn Giải phẫu bệnh	01	Có bằng đại học trở lên ngành Y khoa. Có chứng chỉ ngoại ngữ trình độ B trở lên hoặc có chứng chỉ ngoại ngữ với trình độ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam. Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT của Bộ Thông tin và Truyền thông	2.6	
2	Giảng viên Bộ môn Giáo dục thể chất và quốc phòng	01	Có bằng đại học trở lên chuyên ngành Giáo dục thể chất/Thể dục thể thao. Có chứng chỉ ngoại ngữ trình độ B trở lên hoặc có chứng chỉ ngoại ngữ với trình độ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam. Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT của Bộ Thông tin và Truyền thông	2.7	
3	Giảng viên Bộ môn Mắt	01	Có bằng đại học trở lên ngành Bác sĩ đa khoa. Có chứng chỉ ngoại ngữ trình độ B trở lên hoặc có chứng chỉ ngoại ngữ với trình độ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam. Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT của Bộ Thông tin và Truyền thông	2.13	

STT	Vị trí việc làm cần tuyển	Số lượng tuyển	Tiêu chuẩn về học vấn theo khung năng lực	Mã số VTVL theo Đề án được phê duyệt	Ghi chú
4	Giảng viên Bộ môn Nội	02	Có bằng đại học trở lên chuyên ngành Bác sĩ đa khoa. Có chứng chỉ ngoại ngữ trình độ B trở lên hoặc có chứng chỉ ngoại ngữ với trình độ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam. Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT của Bộ Thông tin và Truyền thông	2.15	
5	Giảng viên Bộ môn Ngoại - PTTH	03	Có bằng đại học trở lên ngành Y khoa. Có chứng chỉ ngoại ngữ trình độ B trở lên hoặc có chứng chỉ ngoại ngữ với trình độ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam. Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT của Bộ Thông tin và Truyền thông	2.16	
6	Giảng viên Bộ môn Nhi	02	Có bằng đại học trở lên chuyên ngành Bác sĩ đa khoa. Có chứng chỉ ngoại ngữ trình độ B trở lên hoặc có chứng chỉ ngoại ngữ với trình độ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam. Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT của Bộ Thông tin và Truyền thông	2.18	

STT	Vị trí việc làm cần tuyển	Số lượng tuyển	Tiêu chuẩn về học vấn theo khung năng lực	Mã số VTVL theo Đề án được phê duyệt	Ghi chú
7	Giảng viên Bộ môn Sản - phụ khoa	02	Có bằng đại học trở lên chuyên ngành Bác sĩ đa khoa. Có chứng chỉ ngoại ngữ trình độ B trở lên hoặc có chứng chỉ ngoại ngữ với trình độ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam. Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT của Bộ Thông tin và Truyền thông	2.20	
8	Giảng viên Bộ môn U Bướu	01	Có bằng đại học trở lên chuyên ngành Bác sĩ đa khoa. Có chứng chỉ ngoại ngữ trình độ B trở lên hoặc có chứng chỉ ngoại ngữ với trình độ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam. Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT của Bộ Thông tin và Truyền thông	2.31	
9	Giảng viên Khoa Điều dưỡng	02	Có bằng đại học trở lên ngành Điều dưỡng/ Bác sĩ đa khoa. Có chứng chỉ ngoại ngữ trình độ B trở lên hoặc có chứng chỉ ngoại ngữ với trình độ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam. Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT của Bộ Thông tin và Truyền thông	2.36	

STT	Vị trí việc làm cần tuyển	Số lượng tuyển	Tiêu chuẩn về học vấn theo khung năng lực	Mã số VTVL theo Đề án được phê duyệt	Ghi chú
10	Giảng viên Khoa Y học cổ truyền	02	Có bằng đại học trở lên ngành Y học cổ truyền/ Bác sĩ đa khoa. Có chứng chỉ ngoại ngữ trình độ B trở lên hoặc có chứng chỉ ngoại ngữ với trình độ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam. Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT của Bộ Thông tin và Truyền thông	2.37	
11	Giảng viên Khoa Răng Hàm Mặt	02	Có bằng đại học trở lên ngành Răng hàm mặt/ Bác sĩ đa khoa. Có chứng chỉ ngoại ngữ trình độ B trở lên hoặc có chứng chỉ ngoại ngữ với trình độ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam. Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT của Bộ Thông tin và Truyền thông	2.38	
12	Giảng viên Khoa Dược học	03	Có bằng đại học trở lên ngành Dược học/Y khoa Có chứng chỉ ngoại ngữ trình độ B trở lên hoặc có chứng chỉ ngoại ngữ với trình độ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam. Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT của Bộ Thông tin và Truyền thông	2.39	

STT	Vị trí việc làm cần tuyển	Số lượng tuyển	Tiêu chuẩn về học vấn theo khung năng lực	Mã số VTVL theo Đề án được phê duyệt	Ghi chú
13	Giảng viên Khoa Kỹ thuật y học	02	Có bằng đại học trở lên ngành Cử nhân Kỹ thuật y học/Y khoa. Có chứng chỉ ngoại ngữ trình độ B trở lên hoặc có chứng chỉ ngoại ngữ với trình độ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam. Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT của Bộ Thông tin và Truyền thông	2.41	
TỔNG CỘNG		24			

HIỆU TRƯỞNG



HIỆU TRƯỞNG

PGS. TS. *Nguyễn Văn Khải*